

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5503**/UBND-KTN

Quảng Ngãi, ngày **02** tháng 11 năm 2023

V/v triển khai thực hiện  
Chiến lược phát triển ngành  
nghề nông thôn đến năm  
2030, tầm nhìn đến năm  
2045

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4548/TTr-SNNPTNT ngày 24/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

**1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế tại địa phương trình UBND tỉnh ban hành khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn gửi Sở Tài chính, Sở Kế Hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

c) Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, có chứng chỉ bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Xây dựng hệ thống thông tin, nâng cao năng lực dự báo thị trường sản phẩm ngành nghề nông thôn; hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho doanh

nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất gắn với các chương trình xúc tiến thương mại.

e) Nghiên cứu, chọn tạo, công nhận chuyển giao các loại giống mới, năng suất cao, đảm bảo chất lượng.

f) Tổ chức triển khai giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chiến lược; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện và triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; trong đó, ưu tiên thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn.

b) Tham mưu bố trí ngân sách hàng năm theo quy định để Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng trong vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, khai thác, sơ chế, chế biến đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chiến lược trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng định hướng phát triển của Chiến lược, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

## **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về dự toán kinh phí từ nguồn vốn chi thường xuyên thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

## **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030, trong đó lưu ý việc bố trí đủ các chỉ tiêu sử dụng đất phục vụ sản xuất kinh doanh của lĩnh vực ngành nghề nông thôn theo định hướng phát triển kinh tế, xã hội của cấp huyện. Hướng dẫn việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện sản xuất, kinh doanh cho lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

b) Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **5. Sở Công Thương**

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các chính sách, giải pháp Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất đưa các sản phẩm ngành nghề nông thôn lên hệ thống phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị, điểm du lịch, kênh thương mại điện tử.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan khuyến khích sử dụng nguyên liệu tái tạo, thân thiện môi trường và tận dụng các phế phẩm

của nguyên liệu làm đầu vào cho các sản phẩm khác.

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất sản phẩm; hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

## **7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

a) Thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn, chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch dựa trên các giá trị đặc sắc của ngành nghề nông thôn, văn hoá, không gian, lễ hội của làng nghề, làng nghề truyền thống, ghi danh các nghề thủ công truyền thống vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể cấp tỉnh, quốc gia.

b) Xây dựng mô hình phát triển du lịch làng nghề, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái, du lịch theo mô hình OCOP, du lịch nông nghiệp, nông thôn theo mô hình homestay gắn với mang tính đặc trưng của từng địa phương, đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá giới thiệu điểm đến gắn với phát triển du lịch nông thôn.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các sản phẩm ngành nghề nông thôn và các tua, tuyến, khu vực và sản phẩm du lịch gắn làng nghề truyền thống, hỗ trợ chuyển đổi số trong quản lý và phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

b) Đa dạng hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

## **9. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội**

a) Xây dựng chương trình đào tạo những nghề mới theo nhu cầu của thị trường lao động; tổ chức đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lao động gắn với chuyển đổi nghề nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học cho nghề nhân, thợ giỏi và khuyến khích nghề nhân thợ giỏi tham gia đào tạo nghề cho lao động.

b) Đào tạo nâng cao tay nghề; bổ sung các kiến thức về khoa học công nghệ, quy trình sản xuất, công nghệ thông tin, thiết kế, đổi mới mẫu mã sản phẩm cho người lao động. Ưu tiên đào tạo lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, vùng nguyên liệu tập trung, cụm công nghiệp.

c) Xây dựng mô hình liên kết đào tạo giữa các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

d) Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi một bộ phận lao động nông nghiệp sang các hoạt động ngành nghề nông thôn.

## **10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn.

## **11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 của UBND tỉnh (khi có ban hành) và tình hình thực tế, tiềm năng, lợi thế của địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Triển khai xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung, phục vụ cho phát triển ngành nghề nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề theo quy hoạch cấp huyện.

c) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

d) Tổ chức triển khai giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của chiến lược.

e) Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đảm bảo việc duy trì các ngành nghề đã có, phát triển một số ngành nghề mới; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở phát huy lợi thế của sản phẩm địa phương; gắn với bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, ngành nghề truyền thống của địa phương.

f) Chỉ đạo các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hoá thông tin huyện và các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai các nguồn lực đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra như: Quy hoạch vùng nguyên liệu, xác định nhu cầu kinh phí, công tác đảm bảo về sinh môi trường, xúc tiến du lịch cộng đồng...

g) Chủ động bố trí nguồn vốn tham gia thực hiện các nội dung của Chiến lược.

h) Đầu tư cụm công nghiệp làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện của địa phương; chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistics trong các làng nghề.

i) Tập trung xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, làng nghề truyền thống; kiên quyết di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các cụm công nghiệp.

k) Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **12. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Chính trị - Xã hội**

Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động đề xuất hỗ trợ các nội dung của chiến lược; tích cực tổ chức thực hiện các nội dung được phân công nhằm bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn; chủ động tiếp nhận, triển khai, phản biện, xây dựng và thực thi chính sách của Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu) để kịp thời xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu VT, KTN (Inphong547)



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Trần Phước Hiền*  
**Trần Phước Hiền**